

KỂ LẠI TÁC PHẨM CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

1. Hãy kể lại tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương

Vũ Thị Thiết quê ở Nam Xương xinh đẹp, nét na. Trương Sinh cùng làng, mến vì dung hạnh, xin mẹ đem trăm lạng vàng cưới về. Biết tính chồng đa nghi, nàng giữ gìn khuôn phép không để xảy ra bất hòa.

Cuộc sum vầy chưa được bao lâu thì Trương Sinh phải tòng quân đi đánh giặc Chiêm. Trong buổi tiễn đưa, Vũ Nương rót chén rượu đầy đưa cho chồng và nói chỉ mong ngày chồng trở về mang theo hai chữ bình yên.

Chồng ra lính được một tuần thì Vũ Nương sinh được đứa con trai đặt tên là Đản. Nửa năm đã trôi qua, bà mẹ chồng già yếu, buồn lo rồi đau ốm. Nàng hết lòng săn sóc cơm cháo thuốc thang, ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn. Bệnh mỗi ngày một nặng, mẹ chồng qua đời, nàng vô cùng thương xót, mọi việc ma chay tế lễ, nàng lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình.

Qua năm sau giặc tan, Trương Sinh được trở lại nhà, con vừa học nói. Chàng bế con đi thăm mồ mẹ, đứa trẻ không chịu và quấy khóc. Nghe Sinh dỗ dành, con ngậy thơ nói: "Thế ra ông cũng là cha tôi ư? Ông lại biết nói, chứ không như cha tôi trước kia chỉ nín thin thít". Nghe Sinh gạn hỏi, đứa bé lại nói: "Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả". Vốn có tính ghen, nghe con nói, Trương Sinh đinh ninh là vợ hư. Chàng la um lên cho hả giận. Vợ khóc lóc phân trần, chàng càng mắng nhiếc đánh đuổi đi. Trước cảnh bình rơi trâm gãy, Vũ Nương tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang, ngửa mặt lên trời mà than, mong thần sông linh thiêng chứng giám. Nàng nguyện, nếu đoan trang, trinh bạch xin được làm ngọc Mị Nương, làm cỏ Ngu mỹ; nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con thì xin làm mồi cho tôm cá, làm cơm cho diều quạ...

Vũ Nương nhảy xuống sông tự tử. Chẳng bao lâu sau, một đêm vắng vẻ, ngồi dưới đèn khuya, bỗng đứa con chỉ chiếu bóng in lên vách mà nói rằng: "Cha Đản lại đến kia kia". Lúc bấy giờ Trương Sinh mới thấu nỗi oan của vợ.

Lại nói chuyện Phan Lang người cùng làng, làm đầu mục ở bến đò Hoàng Giang. Một đêm chiêm hao thấy người con gái áo xanh đến kêu xin tha mạng. Sáng dậy, có người phường chài đem biếu một con rùa mai xanh, Phan chợt nghĩ đến chuyện mộng bèn đem thả con rùa ấy. Chẳng bao lâu sau, dưới thời Khai Đại nhà Hồ, giặc Minh sang cướp nước ta. Nhiều người sợ hãi chạy trốn, thuyền bè bị đắm, chết đuối đầy sông, trong đó có Phan Lang, xác dạt vào động rùa ở hải đảo. Linh Phi là vợ vua Nam Hải chợt nhìn thấy, bèn nói: "Đây là vị ân nhân cứu sống ta thuở xưa". Linh Phi lấy khăn dẫu mà lau, thuốc thần mà đổ, một chốc sau Phan Lang hồi sinh.

Linh Phi rước Phan Lang vào cung nước, mở tiệc lớn ở gác Triều Dương để đãi ân nhân. Trong bữa tiệc có nhiều mỹ nhân, áo quần thướt tha, tóc búi xể, trong đó có một người chỉ điểm qua son phấn rất giống Vũ Nương. Tiệc xong, người đàn bà ấy đến gặp Phan Lang. Vũ Nương nói lại tình cảnh mình được các nàng tiên trong cung nước thương tình mà cứu sống. Nghe Phan nhắc lại cố hương, mồ mả tiên nhân,... Vũ Nương khóc...

Hôm sau, Linh Phi lấy một cái túi bằng lụa tía, đựng 10 hạt minh châu, sai sứ Xích Hồn đưa Phan ra khỏi nước. Vũ Nương cũng gửi Phan chiếc hoa vàng đưa về cho Trương Sinh và dặn lập đàn giải oan, đốt cây đèn thần trên bến Hoàng Giang thì nàng sẽ trở về.

Nhận được chiếc hoa vàng, Trương Sinh thốt lên: "Đây quả là vật dùng mà vợ tôi mang lúc ra đi...". Sinh làm đàn tràng, đốt cây đèn thần ba ngày đêm trên bến Hoàng Giang. Vũ Nương đã hiện về, ngồi trên một chiếc kiệu hoa, theo sau có 50 chiếc xe cờ tán, vồng lọng rực rỡ đầy sông. "Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng trở về nhân gian được nữa...", tiếng Vũ Nương vọng vào, bóng nàng loang loáng mờ dần rồi biến mất.

2. Đóng vai Trương Sinh để kể lại truyện Chuyện người con gái Nam Xương

Thời gian qua nhanh như cơn gió thoảng, chỉ mới thoáng chốc đã hơn hai mươi năm trôi qua, thế nhưng, sự việc ấy vẫn cứ như xảy ra ngày hôm qua vậy. Đến tận bây giờ, nỗi hối hận vẫn chưa bao giờ nguôi ngoai trong lòng Trương Sinh tôi. Sự ghen tuông mù quáng, sự nghi kỵ với vợ của mình đã khiến tôi mất đi một người vợ hiền dịu, nét na, khiến cho hạnh phúc gia đình tan vỡ.

Gia đình họ Trương tôi vốn chỉ có tôi là con trai độc nhất nên ngay từ nhỏ, tôi đã được cha mẹ vô cùng nuông chiều. Tính cách của tôi đặc biệt không tin tưởng người khác tuyệt đối bao giờ, ngay cả với những người thân trong nhà. Đến tuổi dựng vợ gả chồng, trong làng có nàng Vũ Nương, tính tình hiền dịu hết mức, lại xinh đẹp, nét na, tôi mến dung hạnh của nàng mà nhờ mẹ đem trầu cau cùng trăm lạng vàng sang rước nàng về làm vợ. Tuy là vợ chồng chung chăn chung gối, nhưng tôi cũng không thực tin tưởng Vũ Nương, bởi vậy nên luôn phòng ngừa nàng trong mọi chuyện. Nhưng Vũ Nương quả chẳng phụ lòng tôi và Trương gia luôn xử sự vô cùng khéo léo mọi chuyện, nên lấy nhau mà hai vợ chồng tôi chưa từng bao giờ bất hòa.

Thế nhưng, có những sự việc đến thật bất ngờ quá sức với tôi! Từ nhỏ, tôi vốn dựa mình là con nhà hào phú, nên chưa từng ngó qua sách vở, cho rằng chỉ cần có tiền thì có thể làm được mọi điều. Đến lúc triều đình có chiến sự biên ải, tuyển lính sung quân, tôi cũng vẫn nghĩ, mình con nhà hào môn, sẽ không bị bắt đi lính biên ải xa kia. Thế nhưng, tuy tôi con nhà hào phú thật, nhưng vì không có học thức nên trong danh sách bắt đi lính đánh Chiêm Thành, tên tôi ở ngay đầu tiên. Biết không thể tránh khỏi, tôi đành lòng chuẩn bị ra đi. Đến ngày tôi đi, mẹ tôi nuốt nước mắt mà dặn rằng:

- Nay con phải ra đi vì việc quân việc nước, mẹ biết rằng đây là thời cơ để con tạo dựng nên sự nghiệp, công danh cho mình. Thế nhưng, ngoài chiến trường, binh đao khó biết, con hãy biết giữ mình cẩn thận. Đừng vì tham công danh, lợi ích mà mắc lừa quân địch. Mẹ chẳng mong con về mang được tiếng thơm, chỉ mong sao con trai mẹ trở về trong bình an là được. Con hãy nghe lời mẹ dặn thì mẹ ở nhà mới yên lòng được.

Tôi nghe lời mẹ dặn hết sức kính cẩn, quỳ xuống đất, dập đầu mà vâng lời mẹ. Còn Vũ Nương – vợ tôi, nàng buồn rầu rót chén rượu đầy tràn rồi dặn tôi rằng:

- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong được đeo ấn hầu, mặc áo gấm, vang danh trở về quê cũ, chỉ xin ngày về, chàng mang theo được hai chữ bình yên trở lại, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường, rợ man chạy tội, vương sư ủng công; lời tau công lớn phá giặc đã chầy, kỳ hẹn thay quân hóa muộn, khiến thiếp ôm nỗi quan hoài, mẹ già triền miên lo lắng. Trong mảnh trăng Trường An, nhanh tay đập áo rét, ngắm liễu tàn rù bóng động nỗi niềm biên ải xa xôi. Giả sử có muôn vàn thư tín, chỉ e không một tin về. Chàng ở nơi xa xôi, còn mình thiếp ôm nỗi quan hoài, thương nhớ!

Vũ Nương nói xong mà nước mắt đã chảy tràn, khiến tôi và mọi người không khỏi xúc động. Vợ tôi vẫn luôn hiền dịu như thế, chu đáo như thế, lúc ấy, tôi chỉ mong rằng mấy năm ròng xa cách, nàng hãy giữ trọn một đạo với chồng là được. Lạy mẹ già thêm một lạy, ta vội xách tư trang quay gót, tới chỗ tập hợp binh lính sung quân.

Miền biên ải xa xôi, đêm ngày hành quân vất vả. Ba năm ròng rã đánh giặc Chiêm Thành, vào sinh ra tử đã không ít lần, cuối cùng quân giặc ngoan cố cũng đã chịu đầu hàng. Ba năm ròng, cuối cùng tôi cũng được trở về nhà.

Thế nhưng, niềm vui ngắn chẳng tày gang. Về tới nhà, tôi nhận được tin rằng, mẹ tôi vì mong ngóng tin con trai nơi biên ải, đã lâm bệnh mà qua đời, còn tôi thì có thêm một đứa con trai tên là Đản. Mẹ mất, trong lòng tôi buồn vô hạn, cũng may còn có đứa con trai này khiến tôi có chút niềm vui trong lòng. Còn vợ tôi, Vũ Nương, nàng vẫn vậy, vẫn luôn ân cần, nhẹ nhàng và chu đáo như thế, mọi việc trong nhà từ khi tôi đi, mẹ mất, nàng một mình quán xuyến tất thảy. Ngày tôi trở về, nàng vui mừng vô cùng, vợ chồng con cái lại được quây quần sum họp hưởng hạnh phúc.

Hôm sau, tôi dẫn con trai ra ngoài thăm mộ người mẹ già, thế nhưng, thằng bé nhất định không chịu theo tôi còn gào khóc om sòm. Tôi mới dỗ dành nó rằng:

- Con nín đi, đừng khóc nữa mà cha buồn lòng! Cha rời xa bà ba năm, nay trở về mà bà đã mất, thật trớ trêu thay!

Đứa con tôi mới ngây ngô nhìn tôi rồi hỏi:

- Ô hay, ông cũng là cha của tôi sao? Ông biết nói thật lạ quá chứ cha tôi trước kia chẳng nói gì cả bao giờ!

Ồ, sao có chuyện lạ đời, tôi đi lính đã ba năm nay, năm nay mới trở về, mới được gặp con trai, sao nó lại nói đã từng có cha trước kia, việc này là như thế nào? Tôi mới gắng hỏi đứa con:

- Cha trước kia là ai? Sao lại đến mà không nói gì?

Câu trả lời của đứa con làm tôi lặng người đi:

- Trước đây, ông chưa về, đêm nào cha tôi cũng đến ngồi cùng mẹ tôi, mẹ làm gì cũng làm theo, mẹ ngồi cũng ngồi, đi cũng đi, nhưng chẳng bao giờ bế tôi cả!

Một người đàn ông đêm nào cũng đến ư? Trời ơi, một người phụ nữ có chồng ở nhà chồng một mình vậy mà còn dẫn đàn ông đến ở qua đêm ư? Phải chăng Vũ Nương kia đã làm gì có lỗi với Trương Sinh tôi, phải chăng nàng ta đã phản bội tôi mà thất tiết với ai rồi? Ba năm chờ chồng mà lại qua lại với người đàn ông khác, sao còn xứng với tôi đây?

Về tới nhà, tôi mắng vợ một trận thật lớn để hả giận. Tôi mắng nàng ta là người phụ nữ hư thân mất nết, không biết xấu hổ, chồng đi chinh chiến ba năm lại chẳng biết giữ tròn đạo làm vợ. Vũ Nương lúc đầu ngạc nhiên, nàng trân mắt nhìn tôi dăm dăm, rồi nàng khóc mà rằng:

- Thiếp vốn con nhà nghèo, may mắn được gả cho chàng, vào Trương gia cùng chàng lập nên ơn nghĩa vợ chồng. Chia xa khi vừa lập gia thất được nửa năm, xa chàng, thật lòng thiếp vô cùng buồn tủi! Ba năm chàng rời xa, tưởng lòng đã lạnh, chưa một lần thiếp dám nghĩ tới người nào khác, ngộ liễu tường hoa chưa bao giờ ngó ngang. Thiếp đã giữ trọn đạo vợ chồng với chàng, mong rằng chàng hãy soi tỏ, đừng vội tin lời người ngoài mà nghi oan cho thiếp!

Thế nhưng, những lời nói ấy của nàng khi ấy, tôi chẳng tin lấy nửa lời. Trong lòng tôi chỉ còn sự giận dữ vì bị phản bội, chỉ một mực nghi kị nàng đã làm việc có lỗi với tôi. Tôi chưa từng kể với nàng, tôi nghe con trai nói, mặc dù nàng gắng hỏi, tôi cũng chưa từng để tâm những lời nói thanh minh của nàng. Nếu khi ấy, tôi không ghen tuông mù quáng mà biết lắng nghe Vũ Nương, lắng nghe những lời giải thích của nàng, chịu nghe những lời khuyên ngăn của hàng xóm thì tôi đã chẳng phải chịu cảnh chia lìa gối chiếu với nàng bao năm qua.

Lúc ấy, tôi chỉ một mực cho rằng nàng thất tiết, mỗi ngày đều dùng lời tệ bạc mà mắng nhiếc, đánh đuổi nàng đi. Vào ngày thứ bảy sau chuyện đó, Vũ Nương vừa khóc vừa nói với tôi rằng:

- Thiếp nương tựa vào chàng vì niềm vui gia đình, vì con trai của chúng ta, chưa bao giờ có ý nghĩ rời xa gia đình này. Đâu thể ngờ, chàng rời đi ba năm, trở về lại vì một lời của kẻ khác mà nghi oan cho rằng thiếp ở nhà không giữ trọn đạo vợ chồng. Nay sự đã đến nước

này, thiếp cũng không thể trần tình, thanh minh với chàng được nữa. Thiếp đâu có thể còn dám ngước nhìn lên núi Vọng Phu cao vợi vợ kia nữa!

Thế nhưng, những lời ấy đâu lọt vào tai tôi nữa chứ, tôi chỉ một mực chì chiết, nghi kị nàng. Nói xong, nàng đứng dậy, tắm rửa thay quần áo rồi ra đi. Lúc đó, tôi cứ tưởng, nàng then với chồng con, với làng xóm nên ra đi, ai ngờ đâu, nàng lại ra sông mà gieo mình xuống, chỉ để chứng tỏ lòng trung trinh của mình.

Nghĩ lại đến đây, tôi thật vô cùng ân hận, chỉ vì sự nghi ngờ vô cớ của mình mà đã đẩy người con gái dịu dàng, xinh đẹp như vợ tôi vào chốn đường cùng. Lúc nghe tin nàng gieo mình xuống sông, tôi tuy còn giận ở trong lòng nhưng nghĩ lại ơn nghĩa vợ chồng, tìm người vớt thân nàng, thế nhưng chẳng thấy đâu cả. Lòng ôm sầu hận, tôi chẳng thể nào ngủ được. Một buổi tối, khi đang ngồi cùng con trai bên chiếc đèn khuya hiu hắt thì bất chợt con trai reo lên rằng:

- Cha Đản lại đến rồi!

Tôi bất ngờ ngẩng đầu nhìn tứ phía, nhưng chẳng thấy tăm hơi một người nào, tưởng con chơi trò nói đùa, mới gặng hỏi con ở đâu. Nó mới nhanh chân chạy lại bức vách rồi trở vào cái bóng của tôi in trên vách mà bảo:

- Đây này!

Tôi như chết lặng đi, giờ thì tôi đã hiểu mọi cơ sự rồi. Chắc hẳn vợ của tôi đã nói với con rằng cái bóng trên vách là cha của nó. Tôi đã thật ngu ngốc khi không nói rõ ràng với vợ của mình, để giờ đây, dù ân hận, tôi cũng chẳng thể làm gì được nữa. Vũ Nương của tôi đã chẳng thể trở về bên cạnh tôi được nữa rồi!

Ngày tháng cứ trôi qua chậm rãi, nỗi ân hận vì đánh mất người vợ hiền cứ day dứt trong lòng tôi. Cho tới một hôm, có người tự xưng là Phan Lang, tới tìm gặp tôi. Tôi lạ lùng bởi tôi không hề biết người này. Thế nhưng, người tên Phan Lang ấy đem đến cho tôi một tin còn đáng giật mình hơn nữa: vợ tôi còn sống.

Ban đầu, tôi không tin, chỉ coi đó là trò đùa của anh ta. Thế nhưng khi anh ta đưa chiếc thoa vàng rồi kể câu chuyện lưu lạc dưới thủy cung của vua Nam Hải, gặp lại vợ tôi, cùng nàng hàn huyên rồi được nhờ là đưa cho tôi chiếc thoa này, bấy giờ tôi mới tin là sự thật. Phan Lang còn dặn rằng, Vũ Nương muốn nhờ tôi lập một đàn tràng giải oan ở bến Hoàng Giang – nơi vợ tôi gieo mình xuống thì nàng sẽ trở về. Tôi vô cùng kinh sợ, bán tính bán nghi, thế nhưng, nếu Vũ Nương – vợ tôi được trở về thì thế nào, tôi cũng bằng lòng.

Vậy là tôi bèn theo lời nàng, lập một đàn tràng ở bến Hoàng Giang ba ngày ba đêm ròng rã, vậy nhưng vẫn chưa thấy Vũ Nương xuất hiện. Đến ngày thứ tư, lúc tôi tưởng chừng hi vọng đã dần cạn kiệt thì quả nhiên thấy một chiếc kiệu hoa rực rỡ xuất hiện giữa dòng nước mênh mông. Theo sau kiệu lớn là hơn năm mươi chiếc xua, với cờ tàn tán lọng, cả một khúc sông bổng rực rỡ, chói lóa, huyền ảo. Rồi từ trong kiệu hoa, Vũ Nương bước ra, mặc trên mình bộ y phục lấp lánh, tôi hoa mắt chờ đợi, khi xua nàng đã vô cùng xinh đẹp, khoác lên bộ y phục này thì càng xinh đẹp hơn gấp bội phần. Thế nhưng, khi tôi vội vàng cất tiếng gọi thì nàng không từ từ tiến lại bờ mà chỉ đứng giữa dòng mà nói vọng vào với tôi:

- Đa tạ chàng đã giúp thiếp thực hiện nguyện ước của mình. Nhưng nay mây tan gió tạnh, thiếp đã thề nguyện ở lại cùng sống chết để cảm tạ ơn nghĩa của Đức Linh Phi. Thiếp chẳng thể trở về nhân gian sum họp cùng chàng được nữa! Mong chàng hãy nuôi nấng, chăm sóc bé Đản nên người, vậy là thiếp mãn nguyện rồi. Thiếp đa tạ chàng!

Nói xong, nàng vén kiệu mà bước vào, cả kiệu hoa và đoàn xe cứ thoát ần thoát hiện rồi loang loáng mờ dần, biến mất vào trong hư không. Tôi vội vã gọi tên nàng, thế nhưng, chẳng có ai đáp lại lời tôi nữa, Vũ Nương đã thực sự biến mất rồi. Tôi thất thểu bước về nhà, trong lòng ôm đầy nỗi ân hận. Chính tôi là người đã đẩy nàng vào bước đường cùng, giờ đây, chẳng có gì có thể cứu vãn được sự việc nữa. Mọi việc thực sự đã kết thúc rồi.

Giờ đây, hơn hai mươi năm sau khi sự việc đã xảy ra, tôi vẫn ôm trong mình nỗi ân hận vô vàn. Dù sau này, tôi đã dần sửa đổi tâm tình mong có thể vơi bớt nỗi lòng, thế nhưng, hình

bóng của Vũ Nương vẫn luôn luôn hiện ra trong tâm trí tôi. Có lúc tôi mong được trở lại là Trương Sinh của hai mươi năm trước để có thể nói một lời xin lỗi với người vợ thân yêu của mình. Thế nhưng, mọi chuyện đã lỡ, chẳng có gì có thể thay đổi được nữa. Con trai tôi đã lớn khôn, thành người, chuẩn bị thành gia lập thất, tôi đã nuôi dạy nó bằng cả tình yêu với Vũ Nương. Hi vọng nàng ở dưới chốn thủy cung cũng luôn dõi theo cha con tôi mỗi ngày và vui mừng vì điều đó.

3. Vào vai cây lau bên bờ kể lại câu chuyện về người con gái Nam Xương

Hôm nay, ngoài mặt nước sông Hoàng Giang, ta thấy sóng gió nổi lên, hình như có một cơn giông tố nhỏ ở phía đó. Đột nhiên, ta nhớ lại câu chuyện mà ta chứng kiến vào mấy năm về trước, khi ta còn là một cây lau trẻ trung và nhí nhảnh. Đó là câu chuyện về một thiếu phụ nhà ở huyện Nam Xương...

Cũng phải tự giới thiệu ta là một cây lau đẹp, mẹ ta sinh ra ta bên dòng sông này cũng vào một mưa gió. Ta nảy mầm trong lòng đất trù phú của quê hương, rồi vươn lên, ngày một cao, ta hát lên cùng gió đông, ru lòng cùng gió heo may khi thu đến, và lặng lẽ ngã theo chiều gió mùa đông bắc. Bên sông, biết bao kẻ đến người đi, ta vẫn đứng đó, cùng với các anh chị em của mình làm đẹp cho cảnh sắc thôn quê.

Ta biết Vũ Thị Thiết từ khi nàng còn là một cô gái vô tư giặt áo bên sông. Đó là một thiếu nữ xinh xắn với làn da trắng hồng và đôi mắt rất to. Đặc biệt, nàng hiền từ và tốt bụng vô cùng. Những người bạn gái khác của nàng thường thích bẻ bông lau để vui đùa, nhưng nàng hay ngăn lại và bảo các bạn: "Nếu không cần thì đừng bẻ cành lau, có khi cây cỏ cũng biết đau đó". Vì lẽ đó, tất cả cây cối ven sông đều yêu mến nàng, chúng ta thường reo lên đón chào khi thấy nàng xuất hiện, nhưng có lẽ nàng không hay biết, mà cho rằng đó chỉ là tiếng gió thổi lao xao...

Rồi một ngày kia, ven sông rộn ràng một đám cưới thật to, hỏi ra thì mấy ngọn gió kể cho chúng ta nghe rằng nàng Thiết đã được cha mẹ gả cho chàng Trương ở làng bên, nghe nói chàng ta là con một, nhà rất giàu, đi cưới vợ mà đem làm sính lễ cả trăm lạng vàng. Nghe

thế, chúng ta đều mừng rỡ, nghĩ rằng: Cuối cùng người con gái đẹp người đẹp nét như nàng đã được trọn vẹn hạnh phúc. Chỉ có bác Sĩ già đứng ở trên bến Hoàng Giang thì thờ dài mà bảo: "Chắc gì...". Nhưng ta cho rằng bác ấy già lắm lắm nên chỉ cười với các bạn lau khác. Bẵng đi một thời gian, một hôm vào lúc sáng sớm, sương mờ còn phủ lên khắp cánh đồng và dòng sông, ta vẫn đang ngái ngủ thì nghe anh Gió Đông bay qua làng bên về kể: "Hôm nay, nàng Vũ Nương tiễn chồng ra trận, nàng khóc nhiều, dặn dò chồng rằng chỉ mong hai chữ bình an". Ta bưng tỉnh, xót thương Vũ Nương quá, hôm trước nghe tin nàng mới mang thai đứa con đầu lòng, nay lại biết chồng nàng phải ra trận, chắc nàng buồn lo lắm, bởi "cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi" (tức: xưa nay chinh chiến mấy ai về). Chúng ta, những cây lau bên bờ sông đều cầu mong gia đình Vũ Nương được đoàn tụ. Một năm, hai năm, ba năm... trôi đi... Nàng Vũ Thị Thiết đã trải qua bao ngày cô đơn, vất vả, thấy "bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được". Nàng sinh được một đứa con trai đặt tên là Đản, một mình chăm con, nuôi mẹ chồng tuổi đã ngoài tám mươi, nàng thật đảm đang và hiền dịu. Nhiều lần, ta thấy nàng ra sông giặt áo, ngồi soi bóng mình trên dòng nước, mà lệ tràn mi. Nhất là khi mẹ chồng qua đời, nàng thương mẹ, khóc suốt ba ngày ba đêm, đôi mắt đỏ quạch, dáng người tiều tụy khiến chúng ta càng thương cảm.

Một ngày kia, chị Gió mùa hạ rộn ràng bay tới bến sông, báo cho chúng ta biết chiến tranh đã chấm dứt, chàng Trương đã trở về, nàng Thiết vui lắm, từ đây gia đình nàng đã sum họp, sẽ hạnh phúc bên nhau trọn đời. Chúng ta cũng múa lên cùng chị Gió, để chúc phúc cho nàng và cả gia đình. Đêm đó, ta còn trêu bác Sĩ già: "Bác cứ lo hã, người như nàng Thiết thì phải được hạnh phúc". Bác ừ à trong đêm, nghe vẫn giống như tiếng thờ dài...

Ấy vậy mà, nỗi lo của bác Sĩ già không phải là lo hã mất rồi. Chỉ ba hôm sau ngày vui sum họp đó, trong một ngày mưa gió, ta thấy Vũ Nương băng mình trong gió mưa, chạy đến bến Hoàng Giang mà ngửa mặt lên trời than rằng: "Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhục nhơ, thần sông có linh xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mỵ Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu Mỹ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, chẳng những là chịu khắp mọi người phỉ nhổ". Rồi mặc cho chúng ta kêu lên ngăn cản, nàng chẳng nghe thấy, một mực gieo mình xuống sông mà tự vẫn. Cả xóm hoa lau đau buồn đến nỗi trắng xóa cả đầu, để khăn tang cho người bạc mệnh, gió than vãn trong mưa buồn cả một quãng sông...

Về sau, hỏi ra, chúng ta mới biết Vũ Nương bị chồng nghi oan là kẻ "ngõ liễu tường hoa", không giữ lòng thủy chung khi chồng ra trận. Chúng ta nghiêng rằng trách chàng Trương thật là kẻ hồ đồ, sao có thể nghi oan cho người vợ tào khang một lòng một dạ với chồng. Nhưng cũng chẳng biết làm sao, chúng ta cũng chỉ biết sớm chiều hát lên những khúc ca bi thương để khóc nàng mà thôi. Rừng lau ven sông từ đó uốn cong bông lau như chở nặng buồn đau của kiếp người thiếu phụ.

Nhưng cũng chỉ ba hôm sau cái ngày buồn mà Vũ Nương tự vẫn dưới sông, chúng ta nhìn thấy người chồng tàn nhẫn Trương Sinh chạy ra bến sông mà gào lên rằng: "Ta sai rồi, ta sai rồi! Nương tử ơi, nàng ở đâu?"... Việc gì nữa nhỉ, thật kỳ lạ! Một lát sau thì tin tức truyền tới, thì ra Trương Sinh hiểu nhầm lời bé Đản nói: "Ông không phải cha tôi, cha tôi tới mới đến, khi mẹ tôi đi thì cha tôi đi, khi mẹ tôi ngồi thì cha tôi ngồi...". Mà thực ra đó chỉ là cái bóng trên vách mà Vũ Nương dùng để dỗ con trong những đêm dài thương nhớ người chồng ngoài mặt trận. Đến khi Trương Sinh hiểu ra sự việc thì đã muộn, người vợ hiền thực của chàng ta đã không còn nữa. Ta thấy vừa giận mà vừa thương hại cho chàng ta.

Mùa mưa năm sau đó, Trương Sinh quay trở lại, bày một đàn giải oan ven sông cho Vũ Nương, cúng liền ba ngày ba đêm. Nhìn chàng ta thật tiều tụy và già đi cả chục tuổi: đôi mắt buồn bã, nét mặt mệt mỏi... Trương Sinh đến bến Hoàng Giang khẩn gọi Vũ Nương. Một lát sau, từ dưới sông, bỗng nhiên sóng cuộn cuộn, trời quang mây tạnh mà gió nổi lên ào ào. Rồi cả bến sông ngẩn ra khi thấy thuyền bè, kiệu hoa nổi lên giữa dòng. Trong chiếc kiệu

đẹp nhất, có Vũ Thị Thiết ngồi trong, mái tóc búi xể, y phục lộng lẫy. Nghe thấy chàng Trương gọi tha thiết, nàng ngoảnh vào bờ mà trả lời rằng:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể lại về nhân gian được nữa.

Nói dứt lời thì thuyền bè, kiệu hoa tan đi mất, hình bóng Vũ Nương cũng tan như sương khói. Bọn hoa lau chúng ta hiểu ra: Linh Phi là vợ vua Nam Hải ở chốn Thủy Cung, thì ra, Vũ Nương đã được bà cứu giúp, nay sống ở chốn làng mây cung nước. Bọn ta thấy thế cũng yên tâm, dù trong lòng có xót thương chàng Trương và bé Đản, nhưng nghĩ đi nghĩ lại: Chén nước đầy đổ đi thì không hốt lại cho được, hạnh phúc đã tan vỡ thì làm sao mà hàn gắn. Âu cũng là bài học cho chàng Trương và cho người đời sau, phải cố mà trân trọng người bên cạnh, đừng để mất đi rồi mới khổ sở nuối tiếc thì đã muộn, có kêu trời, trời không thấu, kêu đất, đất không hay...

Rồi mỗi năm, mỗi năm, khi mùa mưa gió về, những cây lau chúng ta lại thăm thì kể câu chuyện về nàng Vũ Thị Thiết. Người con gái Nam Xương có còn sống nơi chốn Thủy Cung hay không, ta cũng không biết nữa, nhưng mỗi mùa hoa lau nở trắng, ngọn gió bay về ru sóng nước Hoàng Giang, thì câu chuyện bị thương trên lại sống lại trong hồi ức của người Nam Xương. Nhắc nhở con người phải biết chín chắn suy nghĩ trước sau, chớ vội vàng, bồng bột mà đánh rơi mất những yêu thương trong cuộc sống này.

4. Đóng vai Vũ Nương kể lại Chuyện người con gái Nam Xương

Tôi tên là Vũ Thị Thiết, quê ở Nam Xương, mọi người yêu quý hay gọi tôi là Vũ Nương. Tôi vốn con nhà nghèo khó nhưng được cha mẹ dạy bảo ân cần chu đáo nên người trong làng khen tôi tính tình thùy mị nét na lại thêm có tư dung tốt đẹp vì thế có bao nhiêu trai làng bám đuôi. Trong đó có chàng Trương Sinh con nhà hào phú. Và cuộc đời tôi cũng thay đổi từ đó.

Chàng đem lòng yêu mến bèn xin với mẹ đem trăm lạng vàng cưới tôi về làm vợ. Có lẽ, cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối này khiến cuộc sống của tôi gặp bao khó khăn. Có lẽ, số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến này chính là khổ cực biết bao!

Về nhà chồng chẳng được bao lâu, tôi cũng biết tính chồng đa nghi hay ghen với vợ nên tôi hết sức giữ gìn khuôn phép vợ chồng chưa từng xảy ra chuyện bất hòa. Vợ chồng tôi ăn ở êm ấm, lại sắp có đứa con đầu lòng nên càng vui mừng hạnh phúc biết bao. Nhưng cuộc sống không bao giờ như ta trong đời, giặc Chiêm bồng xâm phạm bờ cõi, chồng tôi ít học nên bị bắt đi sung binh loại đầu, đoàn viên chưa được bao lâu đã phải chia lìa. Buổi tiễn đưa tôi chỉ biết rót chén rượu đầy bày tỏ nỗi lòng chỉ mong chàng bình yên trở về không cầu công danh, áo gấm.

Thời gian chẳng mấy trôi qua, đến ngày tôi sinh bé Đản, đứa con bé bỏng phần nào vơi bớt nỗi cô đơn nhớ mong chồng. Nhưng mẹ chồng tôi vì nhớ mong con trai mà càng ngày sức khỏe càng kém, tôi đã lấy lời khuyên lớn mẹ gắng ăn miếng cơm miếng cháo để chờ chồng về rồi cả thuốc thang lễ bái thần phật mong mẹ mau khỏe. Như mẹ tôi tuổi già lại có nhớ mong quá độ đã không qua nổi. Trước lúc mất bà còn trăng trối lại:

"Sau này trời giúp người lành, ban cho phúc trạch, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, mong ông xanh kia chẳng phụ con cũng như con đã chẳng nỡ phụ mẹ."

Mẹ chồng mất, tôi hết lòng ma chay như với mẹ thân sinh vậy. Kể từ đó, tôi chỉ còn bé Đản. Thương con chưa gặp cha lần nào, tôi bèn nghĩ cách trở bóng trên tường mỗi tối rồi bảo con "Cha Đản lại đến kia kìa!". Bé Đản ngây thơ tin là thật thường đùa vui cùng chiếc bóng.

Vậy là, thắm thoát đã 3 năm, giặc Chiêm chịu rút về nước. May mắn biết bao khi thấy chồng bình an trở về. Vợ chồng gặp nhau mừng mừng tủi tủi, hạnh phúc như vỡ òa. Biết tin mẹ mất Trương Sinh rất buồn, chàng bèn bế con ra thăm mộ mẹ nhưng tôi chẳng ngờ đâu từ khi chàng trở về lại la mắng tôi không tiếc lời một mực bảo tôi hư thân mất nết không thủy chung với chàng. Tự dưng tai họa ở đâu ập xuống đầu, tôi ngỡ ngàng liền phân trần giải thích:

"Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng, vì có cái thú vui nghi gia nghi thất, , đâu còn thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa".

Nhưng mọi thứ tôi nói đều không thể lọt tai chàng, họ hàng làng xóm bên vực tôi chàng cũng không nghe. Tôi hỏi thì chàng lại giấu khiến tôi không biết làm sao để thanh minh nữa. Cuối cùng, chàng đuổi tôi ra khỏi nhà. Chẳng thể ngờ sau 3 năm chia cách, 3 năm ngóng trông, để rồi hạnh phúc mà tôi cố vun đắp giờ đây chẳng còn nữa. Tuyệt vọng cùng cực, tôi chẳng thiết gì nữa. Danh dự không còn liền để nước sông Trường Giang chứng giám tấm lòng trong sạch của mình, tôi gieo mình xuống sông tự vẫn.

Không nghĩ tới, nỗi oan khuất của tôi động lòng trời đất, các nàng tiên cá rẽ một đường nước đưa tôi xuống thủy cung của Linh Phi, tôi bèn an cư tại chốn này.

Trong một bữa tiệc Linh Phi khoản đãi người có ơn cứu mạng, không ngờ tôi gặp Phan Lang – người cùng làng với tôi và cũng là ân nhân của Linh Phi. Nghe Phan Lang kể tôi mới biết Trương Sinh đã thấu hiểu nỗi oan của tôi. Thì ra chàng hiểu lầm chỉ vì lời nói vô tư của con nhỏ, chỉ vì chàng đa nghi, ghen tuông hồ đồ mà khiến gia đình tôi ra nông nỗi này.

Phan Lang kể rằng nhà tôi giờ tan tác tiêu điều khiến tôi không thể cầm nước mắt dù vẫn rất giận chồng nhưng tôi vẫn quyết định tìm ngày về. Tôi nhờ Phan Lang mang chiếc hoa vàng cùng lời nhắn kêu Trương Sinh lập đàn giải oan bên bến Trường Giang.

Khi thấy chồng và con tôi thật sự muốn trở về nhưng người chết nào đâu có thể sống lại. Nỗi oan khuất được giải trừ, tôi chỉ được lên hiện loang loáng ở giữa dòng rồi biến mất. Chỉ thương con cô cút không có mẹ chăm nom, thương cho tình nghĩa phu thê chưa tròn.

Tôi chỉ mong rằng xã hội bất công này sẽ bị xóa bỏ, và từ câu chuyện cuộc đời của tôi để người đời lấy đó là bài học giữ gìn hạnh phúc. Hạnh phúc gia đình không chỉ được xây dựng trên cơ sở tình yêu mà nó còn phải ở cả sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.